**NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ THUẾ TÀI NGUYÊN**

## **1. Khái quát về thuế tài nguyên**

### **1.1. Thuế tài nguyên là gì?**

Hiện nay, thuế tài nguyên chưa được ban hành văn bản nào thống nhất về khái niệm cụ thể. Tuy nhiên, từ những ý định tìm kiếm kết hợp với bản chất của thuế, chúng ta có thể hiểu đơn giản như sau:

*Thuế tài nguyên là loại thuế gián thu, đối tượng cần đóng thuế tài nguyên là các cá nhân, tổ chức có hoạt động khai thác tài nguyên theo quy định của pháp luật. Thuế tài nguyên mang đặc trưng của thuế gián thu chính là sự điều tiết về hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên của đất nước.*

### **1.3. Đặc điểm của thuế tài nguyên**

Những đặc điểm nổi bật của thuế tài nguyên bao gồm những đặc điểm sau đây:

* Thuế tài nguyên là khoản thu của Ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên do cơ quan Nhà nước quản lý.
* Số thuế tài nguyên được thu dựa trên tổng số lượng và giá trị của loại tài nguyên khai thác, không dựa vào mục đích khai thác tài nguyên.
* Thuế tài nguyên được cấu thành bởi giá bán tài nguyên cho người tiêu dùng.
* Áp dụng cho toàn bộ cá nhân, tổ chức có hoạt động khai thác tài nguyên.

## **2. Đối tượng chịu thuế tài nguyên**

Những đối tượng chịu thuế tài nguyên bao gồm tất cả các loại tài nguyên thuộc lãnh thổ Quốc gia (tài nguyên ở đất liền, hải đảo, tài nguyên từ lãnh hải, khu vực tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa) được quy định rõ tại nội dung thuộc Luật Thuế tài nguyên 2009 và Thông tư 152/2014/TT-BTC bao gồm:

* Các loại khoáng sản kim loại, phi kim loại.
* Các sản phẩm thuộc khu vực rừng tự nhiên (không bao gồm các loại cây trồng người dân tự trồng và được khoanh nuôi, bảo vệ như động vật, sa nhân, quế, hồi, thảo quả, …)
* Các loại hải sản tự nhiên đến từ biển đảo thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam bao gồm cả động vật và thực vật.
* Nước thiên nhiên bao gồm nước mặt và dưới đất (không bao gồm nước thiên nhiên dùng cho hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và nước biển)
* Yến sào đến từ tự nhiên (không bao gồm các loại yến sào được cá nhân, tổ chức kinh tế nuôi trồng).
* Những loại tài nguyên khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và quản lý.

## **3. Người nộp thuế tài nguyên**

Đối tượng thực hiện nộp thuế tài nguyên bao gồm các cá nhân, tổ chức có hoạt động khai thác tài nguyên đến từ thiên nhiên là đối tượng chịu thuế tài nguyên. Người nộp thuế tài nguyên được quy định rõ qua các trường hợp dưới đây:

### **3.1. Đối tượng có hoạt động khai thác khoáng sản**

Đối với hoạt động khai thác khoáng sản, người thực hiện nộp thuế tài nguyên là cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép được khai thác khoáng sản.

Trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh được phép hợp tác với cá nhân, tổ chức khác và có quy định riêng về người nộp thuế thì đối tượng nộp thuế tài nguyên sẽ dựa vào văn bản thỏa thuận của hai bên cùng hợp tác.

Đối với trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản sau đó lại bàn giao cho một đơn vị khai thác khác thì đối tượng nộp thuế là mỗi đơn vị thực hiện khai thác khoáng sản.

### **3.2. Đối tượng là doanh nghiệp khai thác liên doanh**

Doanh nghiệp khai thác được thành lập và quản lý dựa trên cơ sở liên doanh thì doanh nghiệp liên doanh chính là người nộp thuế.

Trong trường hợp bên khai thác tài nguyên bao gồm doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài thì trách nhiệm nộp thuế tài nguyên sẽ phụ thuộc vào sự thỏa thuận được xác định cụ thể trong văn bản liên doanh của 2 bên.

### **3.3. Đối tượng là bên thi công nhưng phát sinh sản lượng tài nguyên trong quá trình thi công**

Với đối tượng là cá nhân, tổ chức nhận thầu thi công nhưng phát sinh sản lượng tài nguyên trong quá trình thi công hoặc không vi phạm quy định của pháp luật trong việc khai thác tài nguyên thì người thi công cần kê khai, nộp thuế tài nguyên tại địa phương phát sinh khai thác tài nguyên.

### **3.4. Đối tượng là cá nhân, tổ chức sử dụng nước từ thủy lợi**

Tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ các công trình thủy lợi để phát điện sẽ là người phải chịu thuế tài nguyên. Trong trường hợp tổ chức quản lý công trình thủy lợi cung cấp nước để sản xuất sinh hoạt hoặc sử dụng với mục đích khác thì đối tượng chịu thuế tài nguyên là tổ chức quản lý công trình thủy lợi.

### **3.5. Đối tượng là người khai thác các tài nguyên bị cấm hoặc khai thác trái phép**

Những tài nguyên thiên nhiên bị cấm hoặc quá trình khai thác trái phép bị bắt giữ thì tiến hành tịch thu đối tượng chịu thuế tài nguyên và được phép mở bán và phải thực hiện khai thuế sau mỗi lần phát sinh.

## **4. Phương pháp xác định thuế tài nguyên**

Tính thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ* | *=* | *Sản lượng tài nguyên tính thuế* | *x* | *Giá tính thuế đơn vị tài nguyên* | *x* | *Thuế suất thuế tài nguyên* |

Tính thuế tài nguyên theo mức được ấn định đối với từng loại tài nguyên:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ* | *=* | *Sản lượng tài nguyên tính thuế* | *x* | *Mức thuế tài nguyên ấn định trên một đơn vị tài nguyên khai thác* |

GV: Nguyễn Thị Đoan Trang

Tài liệu tham khảo:

1. [*https://www.meinvoice.vn*](https://www.meinvoice.vn)
2. *Luật Thuế tài nguyên 2009 và Thông tư 152/2014/TT-BTC*